

THÔNG BÁO

Về việc công bố danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển và xét tuyển
Kỳ thi tuyển sinh cao học Khóa 8 (đợt 2) năm 2020

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-ĐHTDM ngày 09/01/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Thủ Dầu Một về Kế hoạch tổ chức tuyển sinh cao học năm 2020 của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến toàn thể thí sinh danh sách thí sinh đủ điều kiện tham gia thi tuyển và xét tuyển kỳ thi tuyển sinh cao học Khóa 8 (đợt 2) năm 2020 như sau:

1. Ngành Kế toán:	12 thí sinh
2. Ngành Quản trị Kinh doanh:	26 thí sinh
3. Ngành Tài chính Ngân hàng:	04 thí sinh
4. Ngành Hệ thống Thông tin:	09 thí sinh
5. Ngành Ngôn ngữ Anh:	13 thí sinh
6. Luật Kinh tế:	61 thí sinh
7. Ngành Văn học Việt Nam:	06 thí sinh
8. Ngành Quản lý Giáo dục:	22 thí sinh
9. Ngành Công tác xã hội:	03 thí sinh
10. Ngành Khoa học Môi trường:	08 thí sinh

(Có danh sách đính kèm)

Đề nghị thí sinh có tên trong danh sách ở trên đến Viện Đào tạo Sau Đại học nhận giấy báo dự thi. Khi đến nhận thí sinh mang theo giấy CMND và biên lai lệ phí dự thi.

Nhận giấy báo thi: Từ ngày 24/11/2020 đến 02/12/2020 (trong giờ làm việc).

Ngày thi chính thức: Ngày 05 và 06 tháng 12 năm 2020.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Trường;
- Thí sinh đăng ký dự thi;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐTSĐT.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Hoàng Trọng Quyền

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THI TUYỂN VÀ XÉT TUYỂN
KỶ THI TUYỂN SINH CAO HỌC KHÓA 8 (ĐỢT 2) NĂM 2020**

(Kèm theo Thông báo số : 90/TB-ĐHTDM, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển
sinh Sau đại học Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
1	QL 001	Lê Đăng	Tiến	Nam	14/09/1981	Thanh Hóa	Quản lý giáo dục
2	QL 002	Hoàng Thị	Hạnh	Nữ	16/12/1990	Thanh Hóa	Quản lý giáo dục
3	QL 003	Phan Ngọc	Hiếu	Nữ	15/05/1976	Bình Dương	Quản lý giáo dục
4	QL 004	Trần Thị Kim	Hồng	Nữ	06/08/1980	Vũng Tàu	Quản lý giáo dục
5	QL 005	Trịnh Thị	Trang	Nữ	15/10/1985	Thanh Hóa	Quản lý giáo dục
6	QL 006	Nguyễn Thị Mộng	Dung	Nữ	28/07/1988	Bình Dương	Quản lý giáo dục
7	QL 007	Phạm Kim	Tiến	Nữ	06/07/1992	Sông Bé	Quản lý giáo dục
8	QL 008	Nguyễn Thị	Diệu	Nữ	03/03/1989	Quảng Ngãi	Quản lý giáo dục
9	QL 009	Đình Quốc	Thái	Nam	15/07/1985	Bình Dương	Quản lý giáo dục
10	QL 010	Ngô Thanh	Nga	Nữ	10/06/1982	Bình Dương	Quản lý giáo dục
11	QL 011	Trương Thị Thùy	Trinh	Nữ	13/04/1989	Đồng Nai	Quản lý giáo dục
12	QL 012	Nguyễn Ngọc	Hiền	Nữ	16/11/1992	TP. HCM	Quản lý giáo dục
13	QL 013	Lê Thị Kim	Thanh	Nữ	02/11/1991	Sông Bé	Quản lý giáo dục
14	QL 014	Vũ Thị	Dung	Nữ	10/09/1985	Thanh Hóa	Quản lý giáo dục
15	QL 015	Ngô Hồng	Minh	Nữ	30/03/1993	Bến Tre	Quản lý giáo dục
16	QL 016	Lê Thị Cẩm	Nhung	Nữ	11/8/1977	Bình Phước	Quản lý giáo dục

Sst	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
17	QL 017	Bùi Hoàng	Phúc	Nam	25/06/1986	An Giang	Quản lý giáo dục
18	QL 018	Nguyễn Minh	Danh	Nam	26/12/1980	Bình Dương	Quản lý giáo dục
19	QL 019	Phạm Thị Ngọc	Mai	Nữ	22/07/1989	Bình Dương	Quản lý giáo dục
20	QL 020	Huỳnh Thị Hồng	Nhiên	Nữ	27/02/1988	Bình Dương	Quản lý giáo dục
21	QL 021	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	Nữ	01/01/1983	Bình Dương	Quản lý giáo dục
22	QL 022	Trương Thị Thu	Cúc	Nữ	22/04/1985	Bình Dương	Quản lý giáo dục
23	KT 001	Ngô Xuân	Lộc	Nam	09/01/1996	Trung tâm BVSK BMTE - Bình Dương	Kế Toán
24	KT 002	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	19/11/1989	TP. Hồ Chí Minh	Kế Toán
25	KT 003	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	Nữ	19/05/1990	TP. Hồ Chí Minh	Kế Toán
26	KT 004	Lê Thị Cẩm	Hằng	Nữ	04/09/1984	Long An	Kế Toán
27	KT 005	Nguyễn Hùng	Minh	Nam	10/06/1974	Đồng Nai	Kế Toán
28	KT 006	Hồ Thị Mỹ	Dung	Nữ	26/02/1990	Hà Tĩnh	Kế Toán
29	KT 007	Võ Phi	Trúc	Nữ	24/03/1978	Bình Dương	Kế Toán
30	KT 008	Đoàn Thị Hoàng	An	Nữ	21/06/1985	Bình Dương	Kế Toán
31	KT 009	Trần Thị Thanh	Vân	Nữ	08/05/1978	Lào Cai	Kế Toán
32	KT 010	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	24/09/1986	Bình Dương	Kế Toán
33	KT 011	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	06/06/1982	Bình Định	Kế Toán
34	KT 012	Lê Thị	Trang	Nữ	18/04/1997	Thanh Hóa	Kế Toán
35	QT 001	Cao Sang	Giàu	Nữ	19/08/1985	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
36	QT 002	Huỳnh Thị Thu	Hà	Nữ	29/01/1990	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
37	QT 003	Phan Văn	Nhân	Nam	24/07/1995	Quảng Trị	Quản Trị Kinh Doanh
38	QT 004	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	30/08/1995	Sông Bé	Quản Trị Kinh Doanh
39	QT 005	Trần Minh	Dũng	Nam	08/12/1994	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
40	QT 006	Lê Thị Hồng	Nhi	Nữ	11/09/1994	Bình Phước	Quản Trị Kinh Doanh
41	QT 007	Phạm Hồng	Sen	Nữ	15/05/1988	Long An	Quản Trị Kinh Doanh
42	QT 008	Trương Lưu	Hoài	Nữ	24/04/1997	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
43	QT 009	Lê Minh	Hiếu	Nam	18/06/1987	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
44	QT 010	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/05/1998	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
45	QT 011	Đỗ Thị	Thủy	Nữ	10/04/1994	Bắc Giang	Quản Trị Kinh Doanh
46	QT 012	Đặng Văn	Ích	Nam	12/05/1990	Bình Định	Quản Trị Kinh Doanh
47	QT 013	Phạm Mỹ	Duyên	Nữ	02/01/1994	Ninh Bình	Quản Trị Kinh Doanh
48	QT 014	Lê Mỹ	Duyên	Nữ	03/04/1993	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
49	QT 015	Võ Quang	Đại	Nam	09/10/1995	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
50	QT 016	Trần Thị Mỹ	Trình	Nữ	22/10/1993	Quảng Ngãi	Quản Trị Kinh Doanh
51	QT 017	Phạm Quốc	Bình	Nam	22/08/1989	Nam Định	Quản Trị Kinh Doanh
52	QT 018	Lê Hữu	Chung	Nam	28/07/1994	Bình Phước	Quản Trị Kinh Doanh
53	QT 019	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	01/07/1983	Long An	Quản Trị Kinh Doanh
54	QT 020	Nguyễn Võ Thùy	Dung	Nữ	12/02/1992	Sông Bé	Quản Trị Kinh Doanh
55	QT 021	Nguyễn Thị	Bé	Nữ	15/05/1992	Quảng Ngãi	Quản Trị Kinh Doanh
56	QT 022	Đỗ Thị	Loan	Nữ	25/04/1987	Sông Bé	Quản Trị Kinh Doanh

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
57	QT 023	Lê Hoàng	Oanh	Nữ	23/01/1987	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
58	QT 024	Mai Thanh	Bình	nam	28/01/1977	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
59	QT 025	Nguyễn	Tùng	Nam	28/01/1992	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
60	QT 026	Đỗ Hoàng Anh	Duy	Nam	31/07/1981	Bình Dương	Quản Trị Kinh Doanh
61	TC 001	Thái Thị Hồng	Nhi	Nữ	08/04/1989	Tây Ninh	Tài chính - Ngân hàng
62	TC 002	Đặng Ngọc Minh	Thi	Nữ	02/05/1985	Châu Thành - Đồng Tháp	Tài chính - Ngân hàng
63	TC 003	Võ Thị Thu	Hiền	Nữ	25/04/1990	Bình Dương	Tài chính - Ngân hàng
64	TC 004	Nguyễn Thị Lan	Phương	Nữ	24/01/1992	Bình Phước	Tài chính - Ngân hàng
65	LK 001	Lê Minh	Hải	Nam	23/04/1993	Bình Dương	Luật Kinh tế
66	LK 002	Trần Huỳnh Hoàng	Long	Nam	29/06/1985	Bình Dương	Luật Kinh tế
67	LK 003	Dương Thị	Trang	Nữ	28/05/1984	Bình Phước	Luật Kinh tế
68	LK 004	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	04/11/1996	Bến Tre	Luật Kinh tế
69	LK 005	Lê Thị	Hằng	Nữ	18/10/1982	Thanh Hóa	Luật Kinh tế
70	LK 006	Trần Đức	Thoại	Nam	09/10/1978	Nam Định	Luật Kinh tế
71	LK 007	Phạm Phú	Thành	Nam	28/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế
72	LK 008	Phan Hồng	Son	Nam	25/08/1983	Tân Uyên - Bình Dương	Luật Kinh tế
73	LK 009	Lê Thế	Anh	Nam	01/05/1976	Thanh Hóa	Luật Kinh tế
74	LK 010	Nguyễn Thụy Minh	Hà	Nữ	14/12/1980	Bình Dương	Luật Kinh tế
75	LK 011	Nguyễn Công	Quan	Nam	23/03/1985	Đồng Nai	Luật Kinh tế
76	LK 012	Phạm Tùng	Lâm	Nam	11/06/1980	Bình Dương	Luật Kinh tế

Sst	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
77	LK 013	Lê Nguyễn Phương	Trang	Nữ	12/09/1997	Bình Dương	Luật Kinh tế
78	LK 014	Hồ Thị Thanh	Hải	Nữ	30/04/1974	Quảng Trị	Luật Kinh tế
79	LK 015	Trần Minh	Tuấn	Nam	25/03/1982	Sông Bé	Luật Kinh tế
80	LK 016	Bùi Công	Hoan	Nam	05/01/1981	Bình Dương	Luật Kinh tế
81	LK 017	Trần Thị Hải	Yến	Nữ	10/08/1997	Đắk Nông	Luật Kinh tế
82	LK 018	Trương Thị Bích	Hạnh	Nữ	28/10/1975	Phú Thọ	Luật Kinh tế
83	LK 019	Trần Ngọc	Vân	Nam	13/09/1978	Bình Dương	Luật Kinh tế
84	LK 020	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	10/06/1978	Bình Dương	Luật Kinh tế
85	LK 021	Phạm Hữu	Huỳnh	Nam	01/08/1987	Bình Dương	Luật Kinh tế
86	LK 022	Nguyễn Ngọc	Sang	Nữ	13/11/1983	Bình Dương	Luật Kinh tế
87	LK 023	Trần Thị	Huê	Nữ	01/01/1986	Bình Dương	Luật Kinh tế
88	LK 024	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	12/11/1997	Bình Dương	Luật Kinh tế
89	LK 025	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	07/08/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế
90	LK 026	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	02/09/1998	Bình Dương	Luật Kinh tế
91	LK 027	Trương Thị Hồng	Diệu	Nữ	04/12/1982	Bình Dương	Luật Kinh tế
92	LK 028	Nguyễn Tấn	Lộc	Nam	29/12/1961	Bình Dương	Luật Kinh tế
93	LK 029	Tô Thị Trúc	Ly	Nữ	17/09/1991	Bình Dương	Luật Kinh tế
94	LK 030	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	20/12/1995	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
95	LK 031	Trần Thị Thanh	Tâm	Nữ	29/12/1981	Bình Dương	Luật Kinh tế
96	LK 032	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	19/03/1995	Bình Dương	Luật Kinh tế

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
97	LK 033	Nguyễn Xuân Thành	Trung	Nam	09/08/1998	Bình Dương	Luật Kinh tế
98	LK 034	Nguyễn Phi	Hoàng	Nam	25/08/1981	Bình Dương	Luật Kinh tế
99	LK 035	Lê Hữu	Nghĩa	Nam	10/02/1996	Bình Phước	Luật Kinh tế
100	LK 036	Nguyễn Thế	Vọng	Nam	21/06/1981	Nam Định	Luật Kinh tế
101	LK 037	Đỗ Hữu	Trí	Nam	01/02/1976	Bình Dương	Luật Kinh tế
102	LK 038	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	12/06/1978	Bình Dương	Luật Kinh tế
103	LK 039	Mai Thanh	Nga	Nữ	30/01/1977	Bình Dương	Luật Kinh tế
104	LK 040	Phạm Cao Duy	Minh	Nam	03/04/1998	Bình Dương	Luật Kinh tế
105	LK 041	Nguyễn Gia	Lâm	Nam	01/09/1983	Bình Định	Luật Kinh tế
106	LK 042	Phạm Đức	Trọng	Nam	14/09/1974	Bình Dương	Luật Kinh tế
107	LK 043	Nguyễn Thanh	Thu	Nữ	01/01/1989	Bình Dương	Luật Kinh tế
108	LK 044	Võ Phan Diễm	Như	Nữ	13/11/1996	Bình Dương	Luật Kinh tế
109	LK 045	Nguyễn Đăng	Thành	Nam	25/04/1990	Nghệ An	Luật Kinh tế
110	LK 046	Trần Châu	Giang	Nữ	05/12/1987	Bình Dương	Luật Kinh tế
111	LK 047	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Ánh	Nữ	05/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	Luật Kinh tế
112	LK 048	Phan Thị	Dương	Nữ	30/11/1997	Nghệ An	Luật Kinh tế
113	LK 049	Trần Đức	Duy	Nam	28/03/1998	Đồng Nai	Luật Kinh tế
114	LK 050	Nguyễn Thị Minh	Nga	Nữ	21/03/1983	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
115	LK 051	Huỳnh Ngọc	Chung	Nữ	04/01/1984	Bình Dương	Luật Kinh tế
116	LK 052	Trần Minh	Hoang	Nam	06/04/1983	Bình Dương	Luật Kinh tế

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
117	LK 053	Dương Thị Kim	Thoa	Nữ	22/09/1989	Hà Nam	Luật Kinh tế
118	LK 054	Lại Thị Ngọc	Liên	Nữ	11/05/1982	Bình Dương	Luật Kinh tế
119	LK 055	Đinh Thị Mộng	Tuyết	Nữ	01/02/1983	Bình Dương	Luật Kinh tế
120	LK 056	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	13/05/1982	Bình Dương	Luật Kinh tế
121	LK 057	Nguyễn Đình	Khải	Nam	29/08/1980	Bình Dương	Luật Kinh tế
122	LK 058	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	12/04/1998	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế
123	LK 059	Nguyễn Thành	Vinh	Nam	01/05/1997	Nghệ An	Luật Kinh tế
124	LK 060	Nguyễn Đình	Hiệp	Nam	14/10/1983	Nam Định	Luật Kinh tế
125	LK 061	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	03/07/1984	Bình Dương	Luật Kinh tế
126	MT 001	Lương Thị Thu	Trang	Nữ	19/11/1996	Bình Dương	Khoa học môi trường
127	MT 002	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	24/12/1998	Bình Dương	Khoa học môi trường
128	MT 003	Võ Đức	Thường	Nam	19/12/1992	Long An	Khoa học môi trường
129	MT 004	Phan Thụy Thúy	Vy	Nữ	30/07/1995	Bình Dương	Khoa học môi trường
130	MT 005	Ngô Thị Trúc	Ngân	Nữ	07/11/1995	TP. HCM	Khoa học môi trường
131	MT 006	Trịnh Tiểu	Linh	Nữ	26/08/1997	TP. HCM	Khoa học môi trường
132	MT 007	Nguyễn Vĩnh	Hòa	Nam	30/08/1994	Bình Dương	Khoa học môi trường
133	MT 008	Đỗ Thanh	Tú	Nam	17/06/1993	Bình Định	Khoa học môi trường
134	HT 001	Thái Vĩnh	Tài	Nam	05/02/1997	BV 30/04 Tp. Cần Thơ	Hệ thống thông tin
135	HT 002	Phạm Nguyễn Hữu	Thiện	Nam	10/07/1998	Tp. Hồ Chí Minh	Hệ thống thông tin
136	HT 003	Huỳnh Minh	Trí	Nam	29/12/1992	Cà Mau	Hệ thống thông tin

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
137	HT 004	Trần Thu	Hương	Nữ	06/10/1993	Gia Lai	Hệ thống thông tin
138	HT 005	Ngô Xuân	Thi	Nam	24/07/1985	Bình Dương	Hệ thống thông tin
139	HT 006	Phạm Hữu	Thành	Nam	04/04/1993	ĐăkLăk	Hệ thống thông tin
140	HT 007	Nguyễn Tấn	Lợi	Nam	17/03/1997	Bình Dương	Hệ thống thông tin
141	HT 008	Trần Phước	Đức	Nam	08/08/1998	Bình Dương	Hệ thống thông tin
142	HT 009	Lê Thị Thùy	Trang	Nữ	26/06/1998	Thanh Hóa	Hệ thống thông tin
143	AV 001	Phạm Thị Mỹ	Chi	Nữ	11/06/1978	Hòa Thành - Tây Ninh	Ngôn ngữ Anh
144	AV 002	Nguyễn Thị Thanh	Yến	Nữ	27/06/1987	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
145	AV 003	Lê Quốc	Việt	Nam	26/02/1975	Cà Mau	Ngôn ngữ Anh
146	AV 004	Nguyễn Mậu	Việt	Nam	12/2/1986	Quảng Bình	Ngôn ngữ Anh
147	AV 005	Lê Công	Tường	Nam	20/09/1979	Bình Định	Ngôn ngữ Anh
148	AV 006	Trương Minh	Vũ	Nam	5/4/1992	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
149	AV 007	Nguyễn Thị Nguyệt	Thu	Nữ	1/4/1987	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
150	AV 008	Lê Thị Thúy	Hà	Nữ	06/11/1995	TP. HCM	Ngôn ngữ Anh
151	AV 009	Nguyễn Hoài	Thắng	Nam	30/01/1993	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
152	AV 010	Lê Thị	Trang	Nữ	03/01/1993	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
153	AV 011	Hồ Văn	Nghĩa	Nam	10/12/1988	An Giang	Ngôn ngữ Anh
154	AV 012	Nguyễn Hoàng Trung	Chánh	Nam	10/8/1993	Bình Dương	Ngôn ngữ Anh
155	AV 013	Phạm Thị Bích	Hạnh	Nữ	10/1/1985	Ninh Thuận	Ngôn ngữ Anh
156	XH 001	Mai Văn	Phụng	Nam	25/02/1994	Bình Thuận	Công Tác Xã Hội

Stt	SBD	Họ	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi
157	XH 002	Võ Thị Bảo	Xuyên	Nữ	01/12/1978	Bình Dương	Công Tác Xã Hội
158	XH 003	Phạm Thị Thúy	Hồng	Nữ	14/07/1972	Long An	Công Tác Xã Hội
159	VH 001	Lê Thị Hoài	Thương	Nữ	06/04/1997	Bình Dương	Văn học Việt Nam
160	VH 002	Trương Nguyễn Cát	Phượng	Nữ	11/11/1995	Bình Dương	Văn học Việt Nam
161	VH 003	Nguyễn Thị Diễm	Quyên	Nữ	08/07/1998	Bình Dương	Văn học Việt Nam
162	VH 004	Tăng Thị	Hương	Nữ	05/11/1987	Gia Lai	Văn học Việt Nam
163	VH 005	Từ Văn	Việt	Nam	01/01/1994	Bình Dương	Văn học Việt Nam
164	VH 006	Giàn Thị Thu	Hiền	Nữ	01/10/1984	ĐăkLăk	Văn học Việt Nam

Danh sách trên có 164 thí sinh

